

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM Đ**

Bản án số: 22/2020/HS - PT  
Ngày 07/5/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM Đ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Mai Anh Tuấn

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Hà Nam

Ông Lại Văn Tùng

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Ngô Thu Phương – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Đ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Đ tham gia phiên toà:*** Bà Tổng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Đ xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 23/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo Ngô Văn N và Ngô Văn Đ. Do có kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Văn Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Ng, tỉnh Nam Đ.

Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Ngô Văn N, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Xóm 4, xã N, huyện Ng, tỉnh Nam Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/10; Con ông Ngô Văn Sỹ (sinh năm 1931) và bà Đồng Thị Tho (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị Dung, (sinh năm 1972) và 03 con; Con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền sự, tiền án: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Ngô Văn Đ, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Xóm 4, xã N, huyện Ng, tỉnh Nam Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; Con ông Ngô Văn N (sinh năm 1967) và bà Nguyễn Thị D(sinh năm 1972); Chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973; nơi cư trú: Xóm 4, xã N, huyện Ng, tỉnh Nam Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Trần Văn H – Văn phòng luật sư Song Trần, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa có mặt các bị cáo, anh Q. Luật sư Trần Văn H có đơn đề Nvắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI D VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dvụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn Q và Ngô Văn N là hàng xóm nhà cạnh nhau. Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 21/7/2019, anh Q mở nhạc, hát to gây ảnh hưởng đến hàng xóm, Ngô Văn N đến cổng nhà bảo tắt nhạc đi nhưng anh Q không tắt, Nnhặt hai nửa viên gạch ở ngoài đường ném vỡ 01 số ô kính, làm trầy xước sơn cửa ra vào, làm vỡ 01 góc nhỏ bàn uống nước bằng gỗ nhà anh Q. Anh Q nhặt viên gạch ném lại nhưng không gây thương tích cho N, Về nhà lấy 01 đoạn tuýp sắt dài 80 cm, đường kính 2,7 cm vut vào người anh Q. Anh Q chạy đến khu vực cầu thang lên gác xép thì Ntiếp tục đuổi và dùng tuýp sắt vut liên tiếp vào mặt và người anh Q, vut vào tay vịn làm cầu thang bị xước sơn gỗ. Anh Q cầm chiếc lục bình bằng gỗ giơ lên để đỡ thì bị Ndùng tuýp sắt vut làm hỏng chiếc lục bình và 01 bậc cầu thang bằng đá. Trong khi anh Q và Nđang xô xát thì Ngô Văn Đ là con trai của Nđến khu vực chân cột điện ngoài ngõ lấy 01 nửa viên gạch bi ném vào bàn tay trái anh Q nhưng không gây thương tích. Sau đó Đ tiếp tục dùng nửa viên gạch bi đi lên cầu thang đập vào vùng đỉnh đầu trái anh Q gây thương tích. Khi anh Q chạy lên gác xép thì bị Nđuổi theo dùng tuýp sắt vut vào người và mặt, anh Q kéo chiếc rèm vải để chống đỡ và dùng tay đâm vào đầu N. Ntiếp tục dùng tuýp sắt đánh liên tiếp vào người anh Q làm hư hỏng chiếc rèm, anh Q chạy đến khu vực nhà vệ sinh giơ chiếc chậu nhựa lên để đỡ, Ndùng tuýp sắt vut vỡ chậu nhựa, sau đó Nbỏ về nhà.

Hậu quả: Anh Nguyễn Văn Q được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội từ ngày 21/7/2019 đến 24/7/2019 chuyển điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Đ, ngày 07/8/2019 ra viện. Tại bản kết luận giám Đ pháp y số 191/19/TgT ngày 16/09/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Đ kết luận: **1.** Dấu hiệu tổn thương chính qua giám Đ và nghiên cứu hồ sơ, đối chiếu với Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng bộ y tế: 01 sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh hình chữ V ngược kích thước trung bình: 03%. Nhiều sẹo mờ dạng xây sát da kích thước trung bình và nhỏ chi thể: 06%. Các vết bầm tím tụ máu không để lại sẹo: không có tỷ lệ thương tích trong Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng bộ y tế. **2.** Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09% (Chín phần trăm). **3.** Cơ chế hình thành vết thương: Vật

cứng có cạnh tác động gây thương tích vùng đỉnh trái; Vật cứng có tác động gây các thương tích còn lại.

Về tài sản nhà anh Nguyễn Văn Q bị hư hỏng gồm: 12 ô kính (cửa ra vào), kích thước (26 x 15 x 0,3) cm/ô, 01 chậu tắm cho trẻ em; 01 thanh giữ rèm cửa góc xếp dài 4,4 mét; 01 cánh cửa ra vào bằng gỗ nghiêng, kích thước (2,5 mét x 0,5 mét) bị trầy xước sơn và gỗ diện tích (5 x 1 x 0,5) cm; 01 cánh cửa ra vào bằng gỗ nghiêng, kích thước 2,5 mét x 0,5 mét, bị trầy xước sơn hình tròn đường kính 02 cm và bị 01 vết nứt trầy xước gỗ kích thước 6cm x 2cm; 01 bàn uống nước bằng gỗ gụ kích thước mặt bàn 1,7 x 0,8 mét, bị vỡ 01 mảnh gỗ tại góc bàn kích thước (2,5cm x 2 cm x 1cm); 01 chiếc lục bình bằng gỗ hương đá có 03 chân đường kính 20 cm cao 50 cm, trong đó 01 chân bị gãy rời, 01 chân bị trầy vỡ 01 mảnh kích thước (3cm x 1,5cm), trên thân có 01 vết trầy xước gỗ, kích thước (1,5cm x 1,5cm); tay vịn cầu thang bằng gỗ lim ta có 02 vết trầy xước sơn gỗ, kích thước lần lượt là (94cm x 0,5cm) và (19cm x 01cm). Một bậc cầu thang bằng đá đen Thanh Hóa có kích thước (80cm x 30cm x 2cm) bị vỡ 01 mảnh, kích thước (09cm x 01cm x 01cm); 01 tấm rèm vải kích thước (4,4 mét x 2,3 mét) bị rách tại 09 khuyên tròn vị trí để gắn những móc nhựa treo rèm, 01 tấm rèm vải kích thước (4,4 mét x 2,3 mét) bị rách tại 02 khuyên tròn vị trí để gắn những móc nhựa treo rèm. (Các đồ vật trên đều đã qua sử dụng). Tại bản kết luận số 39 ngày 07/11/2019 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ng, kết luận: Tổng giá trị tài sản nhà anh Q bị hư hỏng là: 1.023.900 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền khám chữa bệnh, tiền mua thuốc, tiền người nhà đi lại chăm sóc; tiền ăn của bệnh nhân; tiền công người phục vụ và chi phí khác, tiền bồi thường thương tích tổng cộng là 109.800.000 đồng. Về tài sản bị hư hỏng, bị hại không đồng ý với bản kết luận Đ giá của Hội đồng Đ giá trong tố tụng huyện Ng nhưng không yêu cầu Đ giá lại tài sản, mà đề Nthay mới các tài sản bị hư hỏng gồm: Bộ cánh cửa bằng gỗ nghiêng, 01 bàn uống nước bằng gỗ, 01 lục bình bị vỡ bằng gỗ hương, tay vịn cầu thang bị trầy xước, 01 bậc cầu thang bị vỡ, 02 rèm cửa bị rách. Tổng trị giá là 54.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có ý kiến: Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng tình tiết Đ khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS là không đúng và cần thiết phải áp dụng tình tiết tăng nặng “Có tình thực hiện tội phạm tới cùng” quy Đ tại điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS. Đề NHội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Ng đã quyết Đ: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 48; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo

Ngô Văn Náp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn Nghi, Ngô Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Xử phạt bị cáo Ngô Văn N09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án; Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo Ngô Văn Nghi, Ngô Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Ng, tỉnh Nam Đ giám sát, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ngô Văn Nghi, Ngô Văn Đ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 13.667.828 đồng do sức khỏe bị xâm hại và 1.023.900 đồng do tài sản bị thiệt hại. Tổng cộng (tính tròn) là 14.692.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Ngoài ra Bản án còn xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 16/01/2020 bị hại anh Nguyễn Văn Q kháng cáo phần hình phạt và mức bồi thường, với nội Dkhông nhất trí với việc Tòa án cấp sơ thẩm cho các bị cáo hưởng án treo và đề NTòa án cấp phúc thẩm tăng mức bồi thường đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Đ kết luận về vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về hình phạt: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 BLHS và Quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để được hưởng án treo. Do đó, kháng cáo về phần hình phạt của bị hại không được chấp nhận.

Về mức bồi thường: Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy mức bồi thường về tổn thất tinh thần còn thấp, nên cần tính mức bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại từ 15 đến 20 mức lương cơ sở, tương ứng với số tiền từ 22.350.000 đồng đến 29.800.000 đồng. Vì vậy, kháng cáo tăng mức bồi thường của bị hại được chấp nhận.

Đề NHDXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, tăng mức bồi thường và tính lại án phí dân sự đối với các bị cáo.

Luật sư Trần Văn H xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng gửi luận cứ đề nghị: Đề NHDXX giải quyết vụ án khách quan, toàn diện, đúng người, đúng tội, đúng

pháp luật; Tuyên án bị cáo Ngô Văn N mức hình phạt 12 tháng tù giam; Tuyên án bị cáo Ngô Văn Đ 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận: Các bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Ngoài ra, bị hại không đề nghị khác.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Đề NHĐXX xem xét tuyên mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Văn Q làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 7 năm 2019, tại nhà anh Nguyễn Văn Q, do mâu thuẫn cá nhân, Ngô Văn N đã dùng thanh tuýp sắt đánh vào vùng mặt và người anh Nguyễn Văn Q gây thương tích, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%. Ngô Văn Đ là con trai của Ngô Văn N có hành vi dùng 01 nửa viên gạch bị đánh vào đỉnh đầu bên trái anh Q gây thương tích, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Q do thương tích gây nên hiện tại là 09%. Hành vi của các bị cáo Ngô Văn N, Ngô Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Ngô Văn N, Ngô Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Ngô Văn N 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án; Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao các bị cáo Ngô Văn N, Ngô Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Ng, tỉnh Nam Đ giám sát, giáo dục.

Bị hại Nguyễn Văn Q kháng cáo không nhất trí cho các bị cáo hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại một phần cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Ngô Văn N là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo đang mắc bệnh ung thư; các bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ quy định tại Điều

65 Bộ luật Hình sự và Quyết số 02/ 2018/ NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết Đ hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là đúng qui Đ của pháp luật. Như vậy, bị hại kháng cáo không nhất trí cho hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận. HĐXX quyết Đ giữ nguyên quyết Đ về hình phạt của Bản án sơ thẩm.

Bị hại Nguyễn Văn Q kháng cáo đề Nâng mức bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy: Người bị hại có yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường chi phí khám chữa bệnh, đi lại tổng cộng là 109.800.000 đồng. Trong các khoản yêu cầu bồi thường có nhiều khoản không hợp lý và không phù hợp với thực tế, cụ thể: Tiền mua thuốc ngoài 20.000.000 đồng không theo chỉ Đ của bác sỹ nên không được chấp nhận; tiền người nhà đi lại thuê taxi, tiền ăn của bệnh nhân, tiền công người phục vụ, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là chưa hợp lý. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận những khoản chi phí hợp lý sau: Bị hại điều trị tại Trung tâm Y tế huyện Ng 01 ngày, điều trị tại Bệnh viện Việt Đức 01 ngày và tại Bệnh viện đa khoa Tỉnh Nam Đ 14 ngày, tổng cộng 16 ngày. Chi phí điều trị tại Bệnh viện ĐK tỉnh Nam Đ: Chi phí điều trị nội trú là 5.027.528 đồng, Chi Đ siêu âm, chụp X Q, chụp CLVT sọ não, xét nghiệm hoá sinh, điện giải đồ là 990.300 đồng. Tổng cộng là 6.017.828 đồng. Việc điều trị tại Trung tâm Y tế huyện Ng và tại Bệnh viện Việt Đức, mặc dù bị hại không cung cấp được hoá đơn khám chữa bệnh nhưng việc điều trị là có thật nên Hội đồng xét xử chấp nhận chi phí khám chữa bệnh là 2.000.000 đồng. Tiền thuê xe đi lại (Đi về tại BV Việt Đức – Hà Nội, Bệnh viện Nam Đ, Trung tâm y tế huyện Ng) là 5.500.000 đồng. Tiền ăn của bệnh nhân (tiền bồi dưỡng) là 5.000.000 đồng. Tiền thu nhập bị mất do đi khám bệnh, nằm viện, thu nhập bị mất của người chăm sóc là 16 ngày x 2 x 250.000 đồng/ ngày = 8.000.000 đồng. Bồi thường tổn thất tinh thần bằng 03 tháng x 1.440.000 đồng = 4.320.000 đồng. Tổng chi phí khám chữa bệnh mà các bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 30.842.148 đồng. Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng, do đó các bị cáo còn phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 842.148 đồng. Về yêu cầu bồi thường tài sản bị hư hỏng: Bị hại đề Nthay mới các tài sản bị hư hỏng gồm: Bộ cánh cửa bằng gỗ nghiến trị giá 30.000.000 đồng, 01 bàn ống nước bằng gỗ gụ 15.000.000 đồng, 01 lục bình bị vỡ bằng gỗ hương 2.500.000 đồng, tay vịn cầu thang sửa lại 1.000.000 đồng, 01 bậc cầu thang bị vỡ 1.500.000 đồng, 02 rèm cửa trị giá 4.000.000 đồng. Tổng trị giá là 54.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy không có căn cứ nên không chấp nhận yêu cầu này của bị hại mà chỉ chấp nhận những tài sản hư hỏng theo kết quả Đ giá của Hội đồng Đ giá trong tổ tụng huyện Ng. Các bị cáo phải bồi thường cho bị hại trị giá tài sản hư hỏng là 727.100 đồng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận Đ về việc bồi thường thiệt hại là đúng với qui Đ về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận: Các bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Việc tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo và bị hại phù hợp với qui Đ của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Căn cứ điểm b khoản 01 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo và bị hại.

[3] Các quyết Đ khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng Nđã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị hại không phải nộp. Các bị cáo phải nộp án phí dân sự đối với khoản tiền thỏa thuận bồi thường cho bị hại theo qui Đ pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT Đ:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 48; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Ngô Văn Náp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn Nghị, Ngô Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Xử phạt bị cáo Ngô Văn N09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Ngô Văn Nghị, Ngô Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Ng, tỉnh Nam Đ giám sát, giáo dục. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ngô Văn Nghị, Ngô Văn Đ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 13.667.828 đồng do sức khỏe bị xâm

hại và 1.023.900 đồng do tài sản bị thiệt hại. Tổng cộng (tính tròn) là 14.692.000 (Mười bốn triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn) đồng.

Chấp nhận sự thỏa thuận của các bị cáo Ngô Văn Nghị, Ngô Văn Đ bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Q số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Tổng số tiền bị cáo Ngô Văn Nghị, Ngô Văn Đ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q là 34.692.000 (Ba mươi tư triệu, sáu trăm chín mươi hai nghìn) đồng.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q không phải nộp án phí phúc thẩm.

Án phí dân sự các bị cáo Ngô Văn Nghị, Ngô Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

5. Các quyết Đ khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng Nó có hiệu lực pháp luật kể từ ngày iết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng ChẤ thi hành ịd theo quy Đ tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- TAND.CC;
- VKSND Tỉnh Nam Đ;
- TA-CA-VKS huyện Ng;
- CC.THADS huyện Ng;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**Mai Anh Tuấn**



